

BÁO CÁO TÓM TẮT VIỆN LÚA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Kính thưa: PGS.TS Bùi Bá Bổng, Thứ trưởng Bộ NN và PTNT

- Cùng các đ/c lãnh đạo VP, các Cục, Vụ, Viện, các đơn vị trực thuộc Bộ
- Các đ/c lãnh đạo các tỉnh, Sở, Trung Tâm, ngành NN các tỉnh ĐBSCL
- Đ/c Võ Thanh Tòng, PBT thành uỷ, Chủ tịch UBND TP. Cần thơ
- Các đ/c lão thành cách mạng tp CT
- GS. AHLĐ Nguyễn Văn Luật, nguyên Viện trưởng viện lúa ĐBSCL
- Các đồng chí lãnh đạo Viện qua các thời kỳ, các đ/c đã từng công tác tại Viện nay chuyển về đơn vị mới, các đ/c đã về nghỉ chế độ
- Các Tổng lãnh sự
- Quý vị đại biểu cùng toàn thể CBVC của Viện

Hoà trong khí thế vui tươi phấn khởi của cả nước đón chào ngày quốc khánh lần thứ 62 của nước ta, hôm nay Viện lúa ĐBSCL rất vui mừng tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập Viện lúa ĐBSCL và đón nhận phần thưởng cao quý của nhà nước: Huân chương Độc lập hạng Nhì, thay mặt toàn thể CBVC của Viện tôi xin đọc bản báo cáo tóm tắt thành tích sau 30 năm thành lập và phát triển Viện lúa ĐBSCL.

Kính thưa quý đại biểu,

Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long được thành lập năm 1977 với tên gọi là Trung Tâm Kỹ thuật Nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long. Đến năm 1985, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long chính thức được đổi tên thành Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long theo quyết định của Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng, nay là Thủ tướng Chính phủ.

1. Chức năng nhiệm vụ: Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long có nhiệm vụ giải quyết những vấn đề khoa học công nghệ về cây lúa và hệ thống nông nghiệp phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu long với các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng năm, ngắn hạn và dài hạn của vùng đồng bằng sông Cửu long trình Bộ xét duyệt trên cơ sở phương hướng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, các chương trình khoa học công nghệ về nông lâm ngư nghiệp của Nhà nước;

- Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long, các vùng có điều kiện tương tự, bao gồm các nội dung sau: (i) Di truyền, chọn tạo và nhân giống lúa và các loại cây trồng trong hệ thống cây trồng có lúa; (ii) Các biện pháp kỹ thuật canh tác và phòng trừ dịch hại; (iii) Sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường sinh thái nông nghiệp; (iv) Cơ giới hoá nông nghiệp và bảo quản chế biến sản phẩm nông nghiệp; (v) Phát triển hệ thống nông nghiệp; (vi) Kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; (vii) Tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các tổ chức khoa học có liên quan trong các lĩnh vực: Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản... phục vụ cho sự phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới của vùng. (viii) Đào tạo, tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực nghiên cứu của Viện theo các quy định hiện hành; (ix) Thực hiện hợp tác quốc tế khoa học-công nghệ thuộc lĩnh vực nghiên cứu của Viện theo phân cấp và quy định của Nhà nước.

2/ Nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng kỹ thuật

- **Về nguồn nhân lực:** So với những năm đầu thành lập Viện, đến nay Viện đã trưởng thành cả về lượng lẫn về chất. Tổng số cán bộ công nhân viên của Viện là 336 người (Viện 219 và Trường 117), trong biên chế 263 người, hợp đồng 73 người. Số cán bộ có học vị Tiến sĩ: 26 , Thạc sĩ 52, Đại học và cao đẳng 155, còn lại là trung cấp và công nhân. Hầu hết cán bộ khoa học có trình độ cao của Viện đều được đào tạo và tập huấn từ những nước có nền giáo dục và đào tạo tiên tiến với nền khoa học phát triển như Mỹ, Anh, Úc, Nhật, Đức, Pháp, Ấn Độ và Phillipine.

- **Cơ sở hạ tầng kỹ thuật:** Viện có ba cơ sở, trụ sở chính của Viện đặt tại huyện Cờ Đỏ; cơ sở đào tạo, tập huấn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đặt tại Tp. Cần Thơ và Trường Trung học cơ điện và Kỹ thuật nông nghiệp Nam đặt tại Phước Thới, quận Ô Môn.

Tổng diện tích đất Nhà nước giao Viện quản lý ở trụ sở chính là 360 ha. Từ cánh đồng ruộng vùng trũng sâu, sinh lầy, cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa có gì của những năm đầu thành lập Viện, với sự giúp đỡ tận tình của chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Hậu Giang cũ nay là TP. Cần Thơ, CBVC của Viện qua các thời kỳ đã cùng nhau đoàn kết, ra sức phấn đấu xây dựng Viện để đến ngày hôm nay, sau 30 năm, Viện lúa ĐBSCL đã có một cơ sở khá khang trang.

Trên diện tích 360ha, với 9km đê bao với đường bê tông khép kín, khu nhà nghiên cứu thí nghiệm đã được xây dựng hoàn chỉnh; với trên 5.000m² nhà lưới đạt tiêu chuẩn phục vụ cho công tác nghiên cứu thực nghiệm; 40ha ruộng thí nghiệm cho lúa và rau màu với hệ thống đường bê tông rất tốt cho từng lô thửa ruộng với hệ thống tưới tiêu chủ động; khu ruộng nhân giống 227ha cũng được san ủi, phân lô hoàn chỉnh với hệ thống tưới tiêu chủ động là cơ sở rất tốt để nhân giống SNC, CN và một phần giống XN cung ứng cho các trung tâm giống các tỉnh và nông dân. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật như: sân phơi, hệ thống nhà máy sấy, phục vụ sản xuất và chế biến giống lúa đồng bộ, đảm bảo cho công tác nhân giống đạt chất lượng cao.

Khu gia cư của Viện cũng ngày càng được khang trang hơn, đường xá được bê tông hoá rất tốt, nhà ở cũng dần được cải thiện, điện nước đầy đủ, khu hồ tròn đang được kè đá để làm khu vui chơi giải trí, v.v... vì vậy đã dần thu hút các nhà khoa học ở đây an tâm công tác, an cư lạc nghiệp.

Về trang thiết bị, Viện có 07 phòng thí nghiệm chuyên ngành đều được trang bị các thiết bị máy móc hiện đại đáp ứng được hầu hết các yêu cầu nghiên cứu khoa học của Viện hiện nay bao gồm: Phòng phân tích đất và cây trồng, Phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, Phòng thí nghiệm bệnh cây, Phòng thí nghiệm côn trùng, Phòng thí nghiệm di truyền và chọn tạo giống, Phòng thí nghiệm vi sinh vật và Phòng phân tích phẩm chất lúa gạo.

- Thư viện của Viện có đủ các loại sách và tạp chí chuyên ngành thỏa mãn nhu cầu nghiên cứu và học tập của cán bộ khoa học trong và ngoài Viện. Hệ thống mạng nội bộ trên cơ sở đường truyền tốc độ cao ADSL đã được lắp đặt, phục vụ tích cực việc truy cứu tài liệu khoa học trên internet. Viện đã xuất bản đều đặn đến nay được 15 tạp chí OMONRICE với nội dung khoa học phong phú và chất lượng cao.

Hiện nay, Viện đang tiếp tục được Nhà nước đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và tăng cường nguồn nhân lực để từng bước trở thành một Trung tâm khoa học nông nghiệp của vùng ĐBSCL và của cả nước.

Đồng thời với sự phát triển cơ sở vật chất ở Viện, trường Trung học Cơ Điện và KTNN Nam Bộ là đơn vị trực thuộc Viện lúa ĐBSCL với 16ha cũng được xây dựng ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn, với dự án cải tạo mở rộng trường, đã xây mới khu giảng đường phòng học trên 5.000m² nhà 3 tầng, khu ký túc xá với 3 dãy nhà 3 tầng chứa được khoảng 1.000 học sinh nội trú, nhà rèn luyện thể chất cũng được xây dựng hoàn chỉnh; khu Hiệu bộ, xưởng thực tập, thực hành, nhà ăn, hệ thống điện, nước, khu ruộng thực nghiệm cũng được cải tạo, nâng cấp. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy, thực tập, thực hành cũng được trang bị ngày càng hiện đại hơn đáp ứng được nhu cầu đào tạo trong giai đoạn mới. Nhà làm việc, phòng thí nghiệm và hệ thống nhà lưới đồng bộ đáp ứng được yêu cầu cho công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3/ Thành tựu trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

a/ Nghiên cứu khoa học

Từ khi thành lập đến nay Viện đã, đang chủ trì và tham gia thực hiện 30 đề tài, dự án cấp nhà nước; 60 đề tài, dự án cấp ngành; nhiều đề tài cấp cơ sở và hợp tác nghiên cứu với các tổ chức quốc tế và các địa phương trong vùng góp phần giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp của cả nước nói chung và của vùng ĐBSCL nói riêng, trong đó tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sau:

- Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp tiên tiến chọn tạo giống cây trồng có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh và các điều kiện bất lợi, chất lượng tốt phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, đặc biệt đối với cây lúa.

- Nghiên cứu phát triển quy trình công nghệ thâm canh tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất.

- Nghiên cứu phát triển nền nông nghiệp bền vững trên cơ sở nghiên cứu phát triển và sử dụng các chế phẩm sinh học trong thâm canh cây trồng và phòng trừ dịch hại.

- Nghiên cứu các giải pháp kinh tế kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho vùng ĐBSCL theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao và đa dạng hóa nguồn thu nhập của nông dân vùng lúa.

- Nghiên cứu các giải pháp cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp.

Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Viện trong 30 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn và đóng góp một phần quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp, đặc biệt đối với sản xuất lúa. Thành tựu nổi bật nhất là:

- Chọn tạo và được công nhận đưa vào sản xuất 90 giống lúa, trong đó 40 giống được công nhận chính thức. Ngoài ra, hàng năm có hàng chục giống mới triển vọng được đưa vào sản xuất thử nghiệm ở hầu khắp các địa phương trong vùng. Hầu hết các giống lúa do Viện chọn tạo đều có thời gian sinh trưởng ngắn từ 90-100 ngày, đã giúp nông dân trong vùng có điều kiện thâm canh, tăng vụ, né tránh lũ, tăng năng suất và sản lượng. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, Viện đã kịp thời chọn tạo và phòng thích các giống lúa mới có khả năng chống chịu với rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn đã đáp ứng nhu cầu của sản xuất và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bệnh dịch gây ra.

- Xây dựng 9 quy trình kỹ thuật được công nhận ở cấp Quốc gia, trong đó có 5 quy trình kỹ thuật canh tác lúa, 2 quy trình kỹ thuật canh tác cây trồng cận luân canh với lúa và 2 quy trình phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. Các tiến bộ kỹ thuật do Viện phát triển là cơ sở quan trọng để xây dựng giải pháp kỹ thuật “Ba giảm, ba tăng” đang được nông dân trồng lúa áp dụng rộng rãi hiện nay.

- Cải tiến, thiết kế và chế tạo thành công các máy móc và công cụ phục vụ cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp như Máy bóc bẹ tách hạt ngô, Máy sạ hàng lúa, Máy sấy lúa, Máy nghiền thức ăn gia súc, v.v.

b/ Chuyển giao công nghệ

Trong 30 năm qua, song song với công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, Viện đã tham gia chuyển giao nhiều tiến bộ kỹ thuật và quy trình công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trong vùng, trong đó đáng chú ý nhất là: Chuyển giao các giống lúa mới ngắn ngày, năng suất cao, chống chịu với sâu bệnh hại chính, phẩm chất tốt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Kết quả điều tra giống cây trồng trong cả nước giai đoạn 2003-2004 của Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống cây trồng TW cho thấy trong tổng số 6,88 triệu ha gieo trồng lúa của cả nước thì diện tích sử dụng giống lúa do Viện Lúa ĐBSCL chọn tạo đã đạt trên 2,4 triệu ha, chiếm 34,87%. Trong 10 giống lúa được trồng phổ biến trên cả nước, Viện Lúa ĐBSCL đã đóng góp 5 giống. Đặc biệt tại ĐBSCL, trong 10 giống được trồng phổ biến nhất đã có 8 giống do Viện chọn tạo là OM 1490, OM 576, OMCS 2000, OM 2517, Jasmine 85, OM 3536, IR 64 và VĐ 20.

Cũng theo kết quả điều tra trên, các giống lúa do Viện chọn tạo được trồng phổ biến ở các vùng Duyên hải miền Trung và tây nguyên với tổng diện tích gieo trồng là gần 100 ngàn ha chiếm 37,68%, ở vùng Đông nam bộ trên diện tích 221 ngàn ha chiếm 45,38% và đặc biệt ở ĐBSCL, hơn 2,2 triệu ha trồng lúa đã sử dụng giống do Viện chọn tạo, chiếm trên 70% diện tích gieo trồng.

Bên cạnh việc chuyển giao các giống mới vào sản xuất, trong thời gian qua được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao nhiệm vụ thực hiện dự án Giống lúa xuất khẩu cho vùng ĐBSCL, hàng năm Viện đã tổ chức sản xuất và cung ứng hàng chục tấn giống siêu nguyên chủng, hàng ngàn tấn giống nguyên chủng và xác nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cho các địa phương và nông dân góp phần đưa tổng diện tích sản xuất lúa ở ĐBSCL sử dụng hạt giống đạt tiêu chuẩn từ dưới 10% năm 1999 lên trên 34% như hiện nay, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, uy tín và tính cạnh tranh của hạt gạo Việt Nam trên trường Quốc tế.

Theo cách tính của FAO, công tác giống đóng góp khoảng 30% vào sự gia tăng sản lượng lúa, thì trong 30 năm qua, Viện lúa ĐBSCL đã góp phần đưa sản lượng lúa ở ĐBSCL từ 4,2 triệu tấn năm 1976 lên 19,5 triệu tấn hiện nay là con số rất có ý nghĩa về an ninh lương thực và kinh tế.

- Bên cạnh giống lúa, Viện đã chuyển giao các quy trình công nghệ và các giải pháp kỹ thuật canh tác cây trồng theo hướng bền vững, tăng năng suất, tăng chất lượng và nâng cao hiệu quả kinh tế cho nông dân trên nhiều vùng sinh thái khác nhau ở ĐBSCL. Cụ thể là:

(i) Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh cho cây lúa và các bệnh trên hạt giống; (ii) Quy trình bảo vệ thực vật cho cây lúa trên vùng trồng lúa-tôm bán đảo Cà Mau; (iii) Quy trình sử dụng chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh hại lúa, rau màu và cây ăn trái; (iv) Giải pháp kỹ thuật “Ba giảm ba tăng” trong sản xuất lúa; (v) Kỹ thuật sạ hàng, kỹ thuật bón phân cho lúa theo bảng so màu lá.

Viện cũng tham gia chuyển giao các tiến bộ về cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch bao gồm máy gieo hàng, máy sấy lúa, máy đánh bùn, máy tuốt lúa, máy bóc bẹ tách hạt ngô, v.v.

3/ Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Viện luôn coi việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển của Viện. Vì vậy, trong 30 năm qua Viện đã cử đi đào tạo 31 cán bộ đạt trình độ đại học, 73 cán bộ trình độ thạc sĩ (26 người đào tạo trong nước và 47 người đào tạo ở nước ngoài), 39 cán bộ trình độ tiến sĩ (15 người đào tạo trong nước và 24 người đào tạo tại nước ngoài) và hiện nay, đang cử 5 cán bộ đi đào tạo thạc sĩ và 11 cán bộ đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước.

- Viện còn tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho vùng trên nhiều cấp độ khác nhau từ tập huấn kỹ thuật, đào tạo nghề, đào tạo đại học và sau đại học. Hiện nay Viện đang tổ chức đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Di truyền chọn giống cho 8 nghiên cứu sinh và sắp tới sẽ mở rộng chương trình đào tạo cho các chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật. Hàng năm, Viện tiếp nhận hàng trăm lượt sinh viên đến tham quan thực tập ngắn ngày và hàng chục nghiên cứu sinh thạc sĩ và tiến sĩ đến thực hiện đề tài luận án.

Các nhà khoa học của Viện tham gia giảng dạy đại học và sau đại học với nhiều chuyên ngành tại các trường: ĐH Nông Lâm TP Hồ Chí Minh, ĐH Khoa Học Tự Nhiên TP HCM, ĐH An Giang và ĐH Cần Thơ và tham gia hướng dẫn làm luận án cho 19 thạc sĩ và 15 tiến sĩ. Ngoài ra, hầu hết cán bộ khoa học có trình độ cao của Viện còn thường xuyên tham gia phản biện và Hội đồng chấm luận án Thạc sĩ và Tiến sĩ.

Viện còn là nơi đào tạo cán bộ nguồn cho Bộ và các cơ quan đơn vị trong và ngoài Bộ. Trong thời gian qua, 14 cán bộ có trình độ TS của Viện đã được Bộ điều động tới các cơ quan đơn vị khác và hiện đang giữ vai trò lãnh đạo chủ chốt của Bộ và các cơ quan đơn vị trong và ngoài Bộ.

Về công tác đào tạo nhân lực cho ngành nông nghiệp cho vùng ĐBSCL, năm 1997, trường Công Nhân Cơ Khí NN TW II được Bộ NN và PTNT quyết định nhập về Viện lúa ĐBSCL và đổi tên thành Trường Dạy nghề Nông nghiệp và PTNT Nam Bộ. Thực hiện mô hình Viện- Trường trong nghiên cứu có đào tạo, trong đào tạo có nghiên cứu, đào tạo đa ngành nghề trong nông nghiệp chứ không chỉ riêng đào tạo nghề cơ điện. Nhờ đó, trường đã đi đúng hướng, đoàn kết, ổn định và ngày càng phát triển. Ngoài công tác đào tạo công nhân kỹ thuật theo chỉ tiêu Bộ giao với lượng HSBQ hiện nay là 1.800 HS, trường còn liên kết đào tạo tại địa phương với các tỉnh trong vùng, trường đã đào tạo ngắn hạn và dạy nghề cho nông dân mỗi năm từ 2.000 – 3.000 học viên, góp

phần đào tạo nguồn nhân lực cho ngành nông nghiệp trong vùng ĐBSCL. Cùng với cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng được tăng cường, năng lực, trình độ CBGV cũng như chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao, đến năm 2005 trường được nâng bậc học, ngoài đào tạo CNKT trường còn đào tạo trung cấp chuyên nghiệp và được đổi tên thành trường Trung Học Cơ Điện và Kỹ thuật Nông nghiệp Nam Bộ. Với sự phát triển không ngừng của trường cả về cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng cao, giáo viên giảng dạy có trình độ trên đại học ngày càng nhiều, và nhu cầu đào tạo nhân lực cho ngành nông nghiệp trong vùng ngày càng nhiều với chất lượng và trình độ cao... do vậy, trường ta đã được Bộ NN & PTNT đưa vào qui hoạch nâng cấp trường lên trường Cao đẳng Kỹ thuật vào năm 2008.

4/ Hợp tác trong và ngoài nước

Viện luôn coi hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước là nguồn lực quan trọng trong quá trình phát triển. Vì vậy, trong 30 năm qua Viện đã luôn chủ động thiết lập và thúc đẩy quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức nghiên cứu khoa học, các trường đại học, các tổ chức tài trợ và các địa phương trong và ngoài nước thông qua các đề tài, các dự án song phương và đa phương.

Về hợp tác trong nước: Viện có quan hệ hợp tác trong nghiên cứu khoa học và đào tạo với hầu hết các Viện nghiên cứu thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT. Thực hiện chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, ngày 17 tháng 8 năm 2007, Viện đã chính thức ký kết hợp tác liên kết với Trường ĐH Cần Thơ trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Viện có quan hệ hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với tất cả các tỉnh trong vùng ĐBSCL. Các địa phương trong vùng thường xuyên hỗ trợ kinh phí để Viện thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu và chuyển giao TBKT, giải quyết các vấn đề thực tế sản xuất đòi hỏi góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Ngoài ra, Viện còn có mối quan hệ hợp tác với nhiều doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao TBKT vào sản xuất.

Về hợp tác Quốc tế: Trong 30 năm qua, Viện đã có quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực. Viện đã thường xuyên liên kết hợp tác về nghiên cứu khoa học và đã gửi đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ tại nhiều nước trên thế giới như Ấn Độ, Mỹ, Anh, Úc, Nhật, và IRRI thông qua các hiệp định cấp Nhà nước hoặc các dự án với các tổ chức quốc tế như Rockefeller Foundation, đại học Ohio, Danida, Viện năng lượng nguyên tử quốc tế, v.v...

5/ Về công tác quản lý và cải thiện đời sống cán bộ viên chức

Trong nhiều năm liền, Viện Lúa ĐBSCL không để xảy ra tình trạng tiêu cực tham ô, lãng phí, Viện đã thực hiện tốt việc quyết toán hàng năm và kiểm toán định kỳ, qua đó Viện được xác nhận là đơn vị quản lý tài chính lành mạnh. Hiện nay, Viện đang chuẩn bị tốt cho việc triển khai nghị định 115 của Chính phủ, thực hiện cơ quan tự chủ, tự chịu trách nhiệm được Bộ duyệt cho triển khai vào đầu năm 2008.

Đời sống cán bộ công nhân viên trong các năm qua không ngừng được cải thiện, nhà ở, điện nước, thông tin liên lạc, thu nhập ngày càng tốt hơn. Nhiều học sinh là con em của Viện đỗ đạt cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Huyện, Tỉnh, Quốc Gia cũng như thi vào đại học. Nhìn chung, đời sống CBVC ngày càng ổn định, và được nâng cao; cán bộ yên tâm trong công tác, CBVC của Viện luôn phát huy truyền thống đoàn kết, Đảng bộ nhiều năm liền được công nhận đạt trong sạch vững mạnh, nhờ vậy Viện đã liên tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

6/ Khen thưởng: Với những thành tựu trên, Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long đã được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý:

a/ Khôi Viện

- Huân chương lao động hạng III năm 1986.
- Huân chương lao động hạng II năm 1990.
- Huân chương lao động hạng I năm 1996
- Huân chương Độc lập hạng III năm 2002

- Nhiều năm liền được tặng cờ thi đua Chính phủ, của Bộ
- Đơn vị được nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh Hùng Lao Động trong thời kỳ đổi mới (năm 2001)
- Nguyên Viện trưởng Giáo sư Nguyễn văn Luật được phong danh hiệu Anh Hùng Lao Động (năm 2001)
- Giải thưởng Kovalepskaia cho tập thể các nhà khoa học nữ thuộc Phòng Di truyền giống (1995)
- 06 cá nhân được tặng thưởng Huân chương lao động hạng III.
- 01 cá nhân được thưởng Huân chương lao động hạng I.
- 10 nhà khoa học được nhận giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ năm 2000.

b) Khối Trường Trung học Cơ điện và KTNN PTNT Nam Bộ

- Huân chương Lao Động hạng III năm 1993
- Huân chương Lao động hạng II năm 2002.
- Nhiều năm liền được tặng cờ thi đua Chính phủ, của Bộ
- 1 cán bộ được tặng Huân Chương Lao động hạng III năm 2002
- 3 Giáo viên được phong tặng nhà giáo ưu tú.

Ngoài ra, Viện còn nhận nhiều phần thưởng khác như: bằng khen của Bộ, của các tỉnh, nhiều huy chương vàng về giống lúa, mô hình TBKT, v.v...đặc biệt nhất là được sự tín nhiệm, tin yêu của bà con nông dân cũng như chính quyền địa phương các cấp trong vùng.

Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long đạt được thành tích như ngày hôm nay Trước hết, Viện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Bộ nông nghiệp và PTNT; Viện nhận được sự giúp đỡ tận tình của các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là tỉnh Ủy, UBND tỉnh Hậu giang cũ đã giúp đỡ Viện rất nhiều trong thời kỳ đầu còn nhiều khó khăn, sau này là tỉnh Cần thơ và nay là Thành uỷ, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Huyện Ô Môn, nay chia tách thành Quận Ô Môn và huyện Cờ Đỏ, đã coi Viện lúa như một đơn vị trực thuộc, tạo điều kiện giúp đỡ tận tình về vật chất lẫn tinh thần. Nhờ vào sự hợp tác QT, sự giúp đỡ của các nước bạn trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Ngoài ra, Đảng ủy Viện lúa, Ban giám đốc Viện qua các thời kỳ đã có chiến lược phát triển Viện đúng hướng. Sự cố gắng phấn đấu vươn lên của tất cả các cán bộ CNVC trong Viện, nhất là đội ngũ trí thức không ngại khó khăn, không ngừng học tập để nắm bắt được những tri thức hiện đại, nhằm đáp ứng nhu cầu mới trong nghiên cứu và sản xuất. Sự hợp tác chặt chẽ và năng động của Viện với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực và trên thế giới, với các cơ quan nông nghiệp, các trường đại học, các Viện nghiên cứu, các trung tâm giống, khuyến nông, trong cả nước, thông qua các dự án, trao đổi thông tin chuyên giao công nghệ nhanh chóng và kịp thời đến với người nông dân.

Phát huy những thành quả đạt được, CBVC của Viện lúa ĐBSCL trong thời gian tới sẽ cố gắng phấn đấu nhiều hơn nữa để đạt được những thành tích cao hơn để đóng góp ngày càng nhiều hơn cho ngành nông nghiệp trong vùng ĐBSCL và cho cả nước.

Với những thành quả trên, hôm nay, hoà trong tinh thần mừng ngày Quốc khánh lần thứ 62 của nước ta, Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long rất vui mừng tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Viện 1977-2007 và đón nhận phần thưởng cao quý là Huân Chương độc lập hạng Nhì của Nhà Nước trao tặng.

Kính chúc quý đại biểu, sức khoẻ, hạnh phúc, thành đạt và chúc Viện ta liên tục phát triển.

Xin cảm ơn quý vị đại biểu